

Số: 1853/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách các HTX, doanh nghiệp,  
chủ thể sản xuất sản phẩm tham gia chu trình OCOP  
được hỗ trợ quản lý nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính  
Sử đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017  
của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện  
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND  
tỉnh về quy định một số nội dung thực hiện Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày  
12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp  
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số  
168/TTr-SNN ngày 03/9/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách các HTX, doanh nghiệp, chủ thể sản xuất sản phẩm tham gia chu trình OCOP được hỗ trợ quản lý nhãn hiệu, tem truy xuất nguồn gốc năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Tổng số chủ thể được hỗ trợ:** 13 chủ thể.

**2. Tổng kinh phí thực hiện:** 680.000.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là: 520.000.000 đồng. (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*).

- Kinh phí đối ứng của chủ thể là: 160.000.000 đồng. (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

**3. Nguồn kinh phí:** Từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã giao cho ở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện; tổ chức nghiệm thu, hướng dẫn thủ tục hồ sơ chứng từ, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ cho các chủ thể theo quy định.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch huyện Tân Yên; các chủ thể có tên tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT, CNN, TKCT.
- Lưu VT, NN.Thăng.

**CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Thái**

**DANH SÁCH CÁC CHỦ THỂ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU, TEM TRUY XUẤT**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh )*

*ĐVT: đồng*

TT	Tên chủ thể	Địa chỉ	Sản phẩm hỗ trợ	Tổng mức đầu tư tối thiểu	Nội dung hỗ trợ từ NSNN			Đối ứng tối thiểu của chủ thể (50%)
					Tổng kinh phí hỗ trợ	Nhãn hiệu (100%)	Tem truy xuất (50%)	
1	HTX Tâm Việt Dũng	Phố Hòa Bình, TT Bồ Hạ, huyện Yên Thế	Dầu lạc, kẹo lạc các loại	<b>80.000.000</b>	60.000.000	40.000.000	20.000.000	20.000.000
2	HTX Hào An	Thôn Đồng Bục, xã An Thượng, huyện Yên Thế	Thanh long ruột đỏ	<b>40.000.000</b>	40.000.000	40.000.000	-	-
3	HTX Nông nghiệp Quang Duy	Thôn Trại Cả, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế	Dầu lạc Đại An	<b>40.000.000</b>	40.000.000	40.000.000	-	-
4	HTX nông nghiệp Mộc Sơn	Bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	Rượu trắng đóng chai, can	<b>40.000.000</b>	40.000.000	40.000.000	-	-
5	HTX cây ăn quả Quang Thịnh	Thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang	Trái cây	<b>40.000.000</b>	20.000.000	-	20.000.000	20.000.000
6	HTX NN Tân Thanh	Thôn Thuận, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang	Nấm ăn các loại	<b>80.000.000</b>	60.000.000	40.000.000	20.000.000	20.000.000
7	Hộ ông Nguyễn Văn Hòa	Xóm Đồi, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	Rượu trắng đóng chai, can	<b>40.000.000</b>	40.000.000	40.000.000	-	-
8	Hộ ông Đặng Xuân Thủy	Tổ dân phố Đại Phú 2, TT Vôi, huyện Lạng Giang	Rượu trắng đóng chai, can	<b>40.000.000</b>	40.000.000	40.000.000	-	-

9	HTX kinh doanh Thao Thanh	Thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang	Thịt lợn sạch	<b>40.000.000</b>	20.000.000		<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
10	HTX nông nghiệp và phát triển đa ngành Hưng Vượng	Thôn Khoát, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang	Nấm ăn các loại	<b>40.000.000</b>	20.000.000		<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
11	HTX NN Hạnh Phúc	Thôn Chàng, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên	Mỳ gạo, mỳ rau củ các loại	<b>80.000.000</b>	60.000.000	<i>40.000.000</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
12	HTX dược liệu Khánh Hoa	Thôn Bình Minh, xã Minh Đức, huyện Việt Yên	Các sản phẩm chế biến từ cây dược liệu	<b>80.000.000</b>	60.000.000	<i>40.000.000</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
13	Công ty TNHH JOY VN	Thôn 7, làng Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên	Các sản phẩm chế biến từ gạo, bơ, lạc	<b>40.000.000</b>	20.000.000	-	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>680.000.000</b>	<b>520.000.000</b>	<b>360.000.000</b>	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>